

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức  
của Cục Viễn thông**

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Cục trưởng Cục Viễn thông.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Viễn thông là tổ chức thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật trong lĩnh vực viễn thông, Internet và hạ tầng số.

2. Cục Viễn thông có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

**1. Tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước**

1.1. Chủ trì xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về viễn thông, Internet và hạ tầng số.

1.2. Chủ trì, tham gia xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành hoặc đề Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế

hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hằng năm; chương trình, đề án, dự án về viễn thông, Internet, hạ tầng số theo sự phân công của Bộ trưởng.

1.3. Chủ trì, tham gia xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành danh mục, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, chất lượng, giá dịch vụ viễn thông công ích theo sự phân công của Bộ trưởng.

1.4. Thực hiện hoặc thẩm định trình Bộ trưởng cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi các loại giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật.

1.5. Chủ trì, xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành cơ chế, chính sách, quy định giá dịch vụ viễn thông; tổ chức quản lý giá dịch vụ viễn thông theo quy định của pháp luật; Tổ chức thực hiện kê khai, niêm yết giá dịch vụ viễn thông theo quy định của pháp luật về giá; Kiểm soát, đình chỉ áp dụng giá dịch vụ dịch vụ viễn thông khi doanh nghiệp viễn thông áp đặt, tăng giá hoặc hạ giá dịch vụ viễn thông gây mất ổn định thị trường viễn thông, làm thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ viễn thông, doanh nghiệp viễn thông khác và Nhà nước. Chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo, kế toán, kiểm toán phục vụ hoạt động quản lý giá dịch vụ viễn thông.

## **2. Trục tiếp tổ chức thực thi quản lý nhà nước**

2.1. Hướng dẫn tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về viễn thông, Internet, hạ tầng số; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về viễn thông, Internet và hạ tầng số. Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

2.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực viễn thông và Internet.

2.3. Cấp và thu hồi giấy chứng nhận hợp quy; Tiếp nhận, quản lý, kiểm tra việc công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy đối với sản phẩm chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Tiếp nhận hồ sơ công bố phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với Trung tâm dữ liệu.

2.4. Quản lý hoạt động kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

2.5. Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành phòng thử nghiệm, hiệu chuẩn chuyên ngành viễn thông và Internet phục vụ công tác quản lý viễn thông và Internet theo quy định của pháp luật.

2.6. Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn trong bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông. Hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý thông

tin thuê bao viễn thông.

2.7. Chủ trì tổ chức thực hiện việc báo cáo, thống kê về hoạt động nghiệp vụ viễn thông, hoạt động kinh doanh dịch vụ viễn thông, Internet và hạ tầng số. Tổng hợp số liệu, phân tích và dự báo về thị trường dịch vụ viễn thông, Internet và hạ tầng số.

2.8. Tổ chức và quản lý việc cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực viễn thông theo quy định của pháp luật.

2.9. Thiết lập, quản lý, vận hành và khai thác hệ thống thu thập và quản lý số liệu viễn thông; hệ thống xử lý giao dịch phục vụ thuê bao viễn thông chuyển mạng; hệ thống tiếp nhận và lưu giữ thông tin thuê bao viễn thông có hành vi trốn tránh thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền sử dụng dịch vụ viễn thông.

2.10. Theo dõi, kiểm tra việc triển khai các loại giấy phép viễn thông đã cấp.

2.11. Trình Bộ trưởng các biện pháp huy động phương tiện, thiết bị, mạng và dịch vụ viễn thông phục vụ các trường hợp khẩn cấp về an ninh quốc gia, thiên tai, dịch họa theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc phục vụ các sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội quan trọng; công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2.12. Thường trực công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong Ban Chỉ huy chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự Bộ Khoa học và Công nghệ; Tham gia các Ban chỉ huy, Ban chỉ đạo khác liên quan đến hoạt động viễn thông do Bộ trưởng giao.

2.13. Thực hiện thanh tra chuyên ngành về viễn thông; kiểm tra việc thực hiện pháp luật về viễn thông; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động viễn thông; tham gia hướng dẫn giải quyết tranh chấp để bảo vệ quyền lợi người sử dụng dịch vụ viễn thông và Internet theo quy định của pháp luật.

2.14. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động viễn thông; phối hợp xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành về viễn thông.

2.15. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực viễn thông, Internet, hạ tầng số theo sự phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

2.16. Thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí về viễn thông theo quy định của pháp luật.

2.17. Chủ trì phối hợp thực hiện quản lý cạnh tranh trong lĩnh vực viễn thông theo quy định của pháp luật về cạnh tranh và giải quyết kiến nghị trong lĩnh vực viễn thông và internet.

2.18. Phân bổ, thu hồi, chấp nhận hoàn trả mã, số viễn thông; đổi số thuê bao viễn thông theo quy hoạch và quy định quản lý kho số viễn thông. Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn việc sử dụng kho số viễn thông. Tổ chức thực hiện các quy định về việc đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng, cho thuê mã, số viễn thông.

2.19. Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động theo quy định của pháp luật.

2.20. Cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông, tiếp nhận hồ sơ thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông. Thực hiện công khai thông tin về các tổ chức, doanh nghiệp đã hoàn thành việc đăng ký, thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông, quyết định yêu cầu chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông theo quy định của pháp luật.

2.21. Thực hiện quản lý về kết nối viễn thông. Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện và giải quyết tranh chấp về kết nối viễn thông.

2.22. Thực hiện quy định về quản lý thông tin thuê bao, xử lý SIM có thông tin thuê bao không đúng quy định.

2.23. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về phòng, chống, ngăn chặn tin nhắn, cuộc gọi vi phạm quy định của pháp luật theo phân công của Bộ trưởng.

2.24. Thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định của pháp luật.

2.25. Thực hiện quản lý chất lượng viễn thông và Internet.

### **3. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước**

3.1. Hướng dẫn, kiểm tra việc chia sẻ và sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật liên ngành.

3.2. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an đảm bảo an ninh thông tin trong hoạt động viễn thông theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Bộ trưởng.

3.3. Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với hoạt động của hiệp hội, hội trong lĩnh vực viễn thông và Internet.

#### **4. Thực hiện công tác quản trị nội bộ**

4.1. Quản lý về tổ chức, biên chế, thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục.

4.2. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

4.3. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc được Bộ trưởng giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

#### **1. Lãnh đạo Cục:**

Cục Viễn thông có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Cục, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

#### **2. Tổ chức bộ máy:**

a) Các phòng:

- Văn phòng;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Chính sách;
- Phòng Phát triển hạ tầng;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Công nghệ và dịch vụ;
- Phòng Cấp phép và Tài nguyên;
- Phòng Thanh tra.

b) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- Trung tâm Đo lường Chất lượng Viễn thông;

- Trung tâm Hỗ trợ phát triển Mạng và Dịch vụ.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục do Cục trưởng xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Cục do Cục trưởng quyết định.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 569/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 04 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thông.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Viễn thông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*goccy*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở KH&CN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TCCB, HA<sup>(5)</sup>.



**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Mạnh Hùng**